

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHIÊM HÓA  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16/5/2022.

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi  
con chung khi ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lương Thị Huệ**.

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Lý Văn Tòng**.

2. Bà **Trần Thị Sáu**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Lương Chung Duy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa:** Bà **Chu Thị Hoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022; các Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2022 và 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2022 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ thường trú: Tổ VK, thị trấn VL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.  
Chỗ ở hiện nay: Tổ VG, thị trấn VL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

\* Bị đơn: Anh Nguyễn Quang H1, sinh năm 1988.

Địa chỉ thường trú: Tổ VT, thị trấn VL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.  
Chỗ ở hiện nay: Tổ VG, thị trấn VL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

*(Chị H có đơn xin xử vắng mặt, anh H1 vắng mặt lần 3 không có lý do).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày đề ngày 01/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quang H1 qua tự nguyện tìm hiểu đã đăng ký kết hôn vào ngày 27/11/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống tại tổ dân phố VK, thị trấn VL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, anh H1 thích chơi bời không có trách nhiệm với vợ con, chị có khuyến bảo thì anh H1 gây sự đánh chị, mâu thuẫn vợ chồng chị đã được hai bên gia đình khuyến bảo, hòa giải nhưng không cải thiện được. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quang H1.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Quang H1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Tâm Đ, sinh ngày 16/4/2017 và cháu Nguyễn Ánh L, sinh ngày 06/01/2020. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000 đồng/tháng/02 cháu. Hiện nay chị đang kinh doanh bán cháo dinh dưỡng tại Tổ VG, thị trấn VL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, mức thu nhập hàng tháng là 12.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Nguyễn Quang H1 trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H qua tự nguyện, tự do tìm hiểu, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang năm 2015. Sau khi kết hôn anh và chị H cùng chung sống tại địa chỉ tổ dân phố Vĩnh Giang, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, tuy nhiên một thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm trong lối sống, thời gian làm việc, có phát sinh việc cãi chửi nhau vào khoảng thời gian năm 2021. Việc xảy ra mâu thuẫn trên bố mẹ đẻ hai bên đều biết, có tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm. Anh và chị H hiện nay vẫn đang sống chung cùng nhau. Anh xác nhận tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị H xin ly hôn anh không nhất trí, anh yêu cầu được đoàn tụ.

- Về con chung: Có 02 con chung, cháu Nguyễn Tâm Đ, sinh ngày 16/4/2017 và cháu Nguyễn Ánh L, sinh ngày 06/01/2020. Trường hợp phải ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục một trong hai con chung, chị H lựa chọn nuôi cháu nào thì anh sẽ có trách nhiệm nuôi cháu còn lại. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung, anh cũng không cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H có đơn xin xử vắng mặt đề nghị: Về quan hệ hôn nhân chị giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Nguyễn Quang H1; về con chung: Nay ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ánh L, sinh ngày 06/01/2020, chị nhất trí để cho anh Nguyễn Quang H1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tâm Đ, sinh ngày 16/4/2017, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn; về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Quang H1 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do (đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 03 lần) và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến gì khác ngoài biên bản lấy lời khai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa phát biểu:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bị đơn anh H1 đã không thực hiện đầy đủ theo giấy triệu tập đương sự, Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận đơn khởi kiện về: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” của chị Nguyễn Thị H, cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Quang H1.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ánh L, sinh ngày 06/01/2020 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Tâm Đ, sinh ngày 16/4/2017 cho anh Nguyễn Quang H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh H1 đều thống nhất không có, do đó không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nhận định:

[1] Về tố tụng.

Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Quang H1; anh Nguyễn Quang H1 có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố VT, thị trấn VL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên

Quang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh anh Nguyễn Quang H1 có hộ khẩu thường trú tại tổ VT, thị trấn VL, huyện Chiêm Hóa nhưng đang làm ăn và sinh sống tại tổ VG, thị trấn VL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng: Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa lần 1, lần 2 và lần 3. Tuy nhiên anh Nguyễn Quang H1 đều vắng mặt không có lý do, tại phiên tòa chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quang H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn VL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 27/11/2015, do vậy hôn nhân của chị H và anh H1 là hợp pháp.

Qua kết quả xác minh tại tổ Vĩnh Giang, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa cho thấy: Chị H và anh H1 kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Lộc, sau khi kết hôn chị H và anh H1 sống tại tổ Vĩnh Giang, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 không đề nghị tổ hòa giải. Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh H1 cùng xác định nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, bất đồng quan điểm trong lối sống, mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn vợ chồng không cải thiện được. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H1. Tại biên bản lấy lời khai anh H1 xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn anh không nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù anh H1 có nguyện vọng được đoàn tụ nhưng quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo và triệu tập chị H và anh H1 đến Tòa án để tiến hành hòa giải nhưng anh H1 không đến và không có thiện chí hòa giải, hàn gắn quan hệ vợ chồng. Như vậy, căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân của chị H và anh H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Quang H1.

[3] *Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Tâm Đ, sinh ngày 16/4/2017 và cháu Nguyễn Ánh L, sinh ngày 06/01/2020 và yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng là 2.500.000 đồng, anh Nguyễn Quang H1 có quan điểm được trực tiếp nuôi dưỡng một trong hai con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Tại đơn xin xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H trình bày có nguyện vọng được

trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ánh L, nhất trí để anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tâm Đ. Hội đồng xét xử thấy rằng, nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con của chị H và anh H1 đều chính đáng. Nghề nghiệp chính hiện nay của chị H là bán cháo dinh dưỡng, anh H1 làm nghề in biển băng rôn, quảng cáo. Kết quả xác minh tại tổ dân phố VT, thị trấn VL, huyện Chiêm Hóa thì mức thu nhập bình quân đối với người lao động tại tổ là 3.100.000 đồng/tháng/người. Như vậy điều kiện trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng con của chị H và anh H1 như nhau. Do đó căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình: Giao cháu Nguyễn Tâm Đ, sinh ngày 16/4/2017 cho anh Nguyễn Quang H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Ánh L, sinh ngày 06/01/2020 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] *Về chia tài sản và nợ chung*: Chị H và anh H1 xác định không, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Áp dụng các Điều 143, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật, anh Nguyễn Quang H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên Xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” của chị Nguyễn Thị H. Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Quang H1.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ánh L, sinh ngày 06/01/2020 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Tâm Đ, sinh ngày 16/4/2017 cho anh Nguyễn Quang H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị H và anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con*

*thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003535 ngày 13/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Anh Nguyễn Quang H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKS huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn VL;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Lương Thị Huệ**